

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số của ngành y tế Hải Phòng năm 2026

Thực hiện chủ trương hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng thành phố Hải Phòng trực thuộc Trung ương từ ngày 01/7/2025, nhằm thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên toàn thành phố.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số (CDS) của ngành y tế Hải Phòng năm 2026 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;
- Công văn số 5511/BKHCN-CDSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;
- Công văn số 8177/BKHCN-CDSQG ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học

và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030;

- Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố về Chuyển đổi số thành phố năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các Nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử và kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.

- Chuẩn bị điều kiện để triển khai xây dựng Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã và được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước

thay thế y bạ giấy.

- 100% văn bản đi/đến được cập nhật, xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật), trên 90% hồ sơ công việc được cập nhật trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp thành phố, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc đạt 100%.

- Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo đạt 100%.

- Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử đạt 100%.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ đạt 100%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt trên 95%

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 99%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản đạt trên 50%

- 100% hệ thống thông tin của thành phố từ cấp độ 3 trở lên được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt trên 93%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt trên 98%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt trên 84%.

- 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật

trong phần mềm quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại.

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Triển khai quy định về quản lý, thu thập dữ liệu y tế, các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.

- Tiếp tục tham gia hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh của thông tin y tế trên môi trường mạng.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các hướng dẫn của Bộ Y tế về khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian di chuyển.

- Áp dụng quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong Ngành y tế dựa trên hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố.

- Áp dụng cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ và định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo quy định theo hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, hướng đến hạ tầng dùng chung của thành phố đặc biệt là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố.

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng phần cứng, mạng nội bộ của các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số y tế.

3. Triển khai cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin

a) Phát triển dữ liệu y tế

- Triển khai cơ sở dữ liệu y tế của thành phố, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Triển khai hệ thống thông tin số liệu dân số, số hóa trên nền tảng củng cố

và phát triển, hạ tầng cơ sở dữ liệu hiện có, tiến tới kết nối liên thông với các hệ dữ liệu trong toàn ngành y tế, hệ dữ liệu dân cư đảm bảo cung cấp đầy đủ các chỉ số, chỉ báo dân số phục quản lý nhà nước về dân số và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế với các hệ thống y tế chuyên ngành.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Cụ thể như sau:

- + Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử.

- + Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về y tế bao gồm: Hệ thống thông tin về nhân lực y tế, hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm, dược, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, môi trường y tế, Y-dược học cổ truyền, HIV-AIDS.

- + Triển khai hệ thống thông tin Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Các bệnh viện triển khai trung tâm điều hành bệnh viện, thu thập thông tin từ các hệ thống thông tin bệnh viện và các thiết bị y tế; từ đó tổng hợp, phân tích tình hình để nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo bệnh viện.

- Tiếp tục triển khai Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Chú trọng triển khai nâng cấp các phần mềm bệnh viện có thể triển khai dễ dàng, thuận tiện trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động thông minh.

- Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh; có các hệ thống camera thông minh trong

việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

- Triển khai thuê hệ thống Bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 và Thông tư 13 ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử; tiến tới chuyển đổi số trong quản trị bệnh viện.

b) Xây dựng nền tảng số

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị triển khai các dịch vụ công trực tuyến của thành phố; triển khai nền tảng đăng ký tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa; nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở; chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

- Các cơ sở y tế triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo từng cấp độ.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các bệnh viện.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT để nâng cao năng lực, từng bước làm chủ các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyển đổi số y tế.

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở Y tế. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức xử lý sự cố an toàn thông tin mạng và kỹ năng quản lý hệ thống thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT các đơn vị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ,

giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Nguồn xã hội hóa.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Làm đầu mối tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo lãnh đạo Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các đơn vị liên quan.
- Chủ trì, xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan có liên quan để tổng hợp, kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2026.
- Phối hợp với đơn vị trong ngành triển khai mới và nâng cấp hệ thống phần mềm triển khai tại các đơn vị để phù hợp với yêu cầu quản lý của ngành Y tế và của Bộ Y tế.
- Làm đầu mối kết nối với các đơn vị có sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành.
- Có trách nhiệm phối hợp các phòng thuộc Sở, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan Sở Y tế theo kế hoạch này.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Phối hợp, hỗ trợ việc triển khai các nội dung trong Kế hoạch.
- Chủ trì triển khai, công tác đấu thầu, mua sắm liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành.
- Chủ trì triển khai thống kê y tế điện tử trong toàn ngành.
- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch để tham mưu lãnh đạo Sở, UBND thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

3. Phòng Nghiệp vụ Y

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị theo dõi, kiểm tra, giám sát số liệu chuyên môn trên các ứng dụng được triển khai.

- Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị triển khai ứng dụng đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến; đẩy mạnh động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ tư vấn, điều trị, chăm sóc sức khỏe cho người dân mọi lúc, mọi nơi, có thể sử dụng 24/7.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh thành phố

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ y tế thông minh.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản của Trung ương, địa phương để xây dựng các chuyên đề, chuyên mục phóng sự liên quan đến Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ y tế thông minh.

- Tăng cường tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành Y tế.

5. Các phòng thuộc Sở và cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Tổ chức quán triệt và triển khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động. Chủ động tham mưu xây dựng Kế hoạch hằng năm và lồng ghép nội dung Kế hoạch vào các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ công tác chuyên môn của phòng, đơn vị triển khai đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành y tế năm 2026. Sở Y tế yêu cầu các Phòng chức năng, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể hóa để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; định kỳ hằng quý báo cáo Sở Y tế (Phòng Tổ chức – Hành chính, đầu mối: ông Đào Việt Hùng, điện thoại: 0834679986)/.

Nơi nhận:

- UBND TP (Đề B/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các Phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Quang

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Sở Y tế Các đơn vị trong ngành	Sở Văn hoá thể thao và du lịch, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Thuê dịch vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	Các bệnh viện	Sở Y tế, Các đơn vị liên quan	2026-2030
3	Triển khai ứng dụng CNTT liên quan đến phòng, chống dịch bệnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố	Các Trung tâm Y tế quận, huyện	Trong năm 2026
6	Triển khai hệ thống thông tin Quản lý An toàn thực phẩm	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2026
7	Duy trì triển khai phần mềm Văn phòng điện tử để gửi nhận văn bản có ký số, lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng.	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc	Trong năm 2026
8	Trang bị hệ thống An toàn an ninh thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc (Bao gồm thiết bị và phần mềm diệt virus...)	Các đơn vị trực thuộc	Sở Y tế	Trong năm 2026
9	Triển khai thanh toán viện	Các bệnh	Sở Y tế	Trong năm 2026

	phí không dùng tiền mặt	viện tuyến Thành phố, khu vực		
10	Duy trì triển khai phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
11	Triển khai đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến; chăm sóc, tư vấn, hội chẩn khám bệnh, chữa bệnh từ xa.	Phòng Ngh nghiệp vụ Y, Các cơ sở khám, chữa bệnh	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử và kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.	Phòng Ngh nghiệp vụ Dược	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Chuyển đổi số về lĩnh vực quản lý thông tin dân số	Chi cục Dân số-KHHGD	Các, phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư được UBND thành phố giao	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Trong năm 2026